

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG**  
**ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

498  
HI  
CỔ  
PH  
TCA  
A  
AI  
Đ

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	13 - 26

\*\*\*\*\*



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107461250, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 47, tổ 8, Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 885 1063/ 885 1184
- Fax : 0243 885 2517

### Hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Vệ sinh chung nhà cửa, các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.....

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	Ngày 04 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Vân Nhung	Thành viên HĐQT	Ngày 04 tháng 4 năm 2016
Ông Vũ Việt Hòa	Thành viên HĐQT	Ngày 04 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Thành viên HĐQT	Ngày 04 tháng 4 năm 2016
Ông Vũ Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT	Ngày 04 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Trường Linh	Thành viên HĐQT	Ngày 23 tháng 6 năm 2020

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng BKS	Ngày 14 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	Ngày 14 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Hà Nam	Thành viên BKS	Ngày 14 tháng 6 năm 2016

#### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	Giám đốc	Ngày 04 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Thanh	Phó Giám đốc	Ngày 04 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Đình Quýnh	Phó Giám đốc	Ngày 23 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Minh	Phó Giám đốc	Ngày 23 tháng 7 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Chính - Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 06 tháng 6 năm 2016).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,  
Chủ tịch



Nguyễn Văn Chính

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

4498  
CHI  
CÔ  
CH NH  
M TỐA  
A  
TÀI  
VG Đ

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0250/21/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

15-  
HÀ  
G  
M  
V  
&  
HÀ  
A - 2

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Sóc Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>18.479.237.740</b>	<b>19.940.632.017</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.425.219.822</b>	<b>3.417.284.944</b>
1. Tiền	111		5.425.219.822	3.417.284.944
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>12.798.263.319</b>	<b>16.014.010.826</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	8.660.576.840	9.137.479.610
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		52.300.001	34.101
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	4.085.386.478	6.876.497.115
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>106.619.873</b>	<b>306.703.076</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.4	106.619.873	306.703.076
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>149.134.726</b>	<b>202.633.171</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	149.134.726	202.617.722
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	15.449
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>18.167.581.304</b>	<b>22.768.922.843</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.058.683.436</b>	<b>18.063.263.708</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	15.058.683.436	18.063.263.708
Nguyên giá	222		40.749.177.195	40.749.177.195
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.690.493.759)	(22.685.913.487)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.108.897.868</b>	<b>4.705.659.135</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5a	3.108.897.868	4.705.659.135
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>36.646.819.044</b>	<b>42.709.554.860</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>9.336.728.863</b>	<b>15.501.347.023</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>9.336.728.863</b>	<b>14.961.347.023</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	1.865.438.909	4.650.356.802
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.858.000	7.859.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	2.838.218.189	2.464.665.150
4. Phải trả người lao động	314		827.816.117	1.694.293.708
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.023.000	117.525.219
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9	3.383.950.285	4.913.313.062
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	-	960.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.11	409.424.363	153.334.082
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>540.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10	-	540.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>27.310.090.181</b>	<b>27.208.207.837</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.12</b>	<b>27.310.090.181</b>	<b>27.208.207.837</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		221.663.603	221.663.603
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.223.646.819	752.820.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		864.779.759	1.233.723.562
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.233.723.562
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		864.779.759	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>36.646.819.044</b>	<b>42.709.554.860</b>

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Nhung



Nguyễn Văn Chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	39.042.635.832	41.602.118.368
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	126.228.985
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		39.042.635.832	41.475.889.383
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	29.402.167.832	30.340.435.920
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.640.468.000	11.135.453.463
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.422.447	13.048.491
7. Chi phí tài chính	22		29.425.009	140.752.476
Trong đó: chi phí lãi vay	23		29.425.009	140.752.476
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	7.808.953.998	9.529.844.457
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.819.511.440	1.477.905.021
11. Thu nhập khác	31	VI.5	14.398.810	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	7.742.324	2.624.284
13. Lợi nhuận khác	40		6.656.486	(2.624.284)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.826.167.926	1.475.280.737
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.8	256.747.435	295.581.004
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.569.420.491	1.179.699.733
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	495	416
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	495	416

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Nhung

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Văn Chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		46.990.528.308	47.076.448.236
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(20.263.795.298)	(19.342.287.588)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(15.041.290.032)	(15.774.727.398)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(31.533.228)	(143.775.133)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.8	(345.601.886)	(231.312.291)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		21.382.397	1.046.724.031
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(7.446.755.383)	(7.597.567.020)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>3.882.934.878</i>	<i>5.033.502.837</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(822.360.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>-</i>	<i>(822.360.000)</i>

5-02  
HÀNH  
TY  
HỮU  
TÀ TỬ  
C  
NỘ  
TP

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Địa chỉ: Số 47 tổ 8, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.10	433.099.550	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.10	(1.933.099.550)	(1.911.315.201)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.11	(375.000.000)	(500.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(1.875.000.000)</u>	<u>(2.411.315.201)</u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		2.007.934.878	1.799.827.636
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	V.1	3.417.284.944	1.617.457.308
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.1	<u>5.425.219.822</u>	<u>3.417.284.944</u>

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Nhung

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Văn Chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 167 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 178 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản cố định, công cụ dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

##### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (20 năm).

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 49
Máy móc và thiết bị	8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8
Tài sản cố định khác	8



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 9. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 12. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá phát sinh cùng kỳ tiêu thụ dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

### 13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	300.875.483	438.172.437
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.124.344.339	2.979.112.507
<b>Cộng</b>	<b>5.425.219.822</b>	<b>3.417.284.944</b>

Tiền gửi ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 6.365.645 VND (số đầu năm là 6.352.893 VND) phong tỏa để thực hiện thu chi tiền giai đoạn cổ phần hóa.

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Sóc Sơn	6.301.051.937	6.700.215.400
Các khách hàng khác	2.359.524.903	2.437.264.210
<b>Cộng</b>	<b>8.660.576.840</b>	<b>9.137.479.610</b>

### 3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về cổ phần hóa	-	-	3.752.372.802	-
Ký cược, ký quỹ	3.137.375.929	-	262.444.253	-
Phải thu về bù giá nhiên liệu	802.935.415	-	888.992.580	-
Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Sóc Sơn - Phải thu về khối lượng thực hiện bổ sung	-	-	1.881.818.200	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	145.075.134	-	90.869.280	-
<b>Cộng</b>	<b>4.085.386.478</b>	<b>-</b>	<b>6.876.497.115</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	81.285.873	-	141.930.424	-
Công cụ, dụng cụ	25.334.000	-	164.772.652	-
<b>Cộng</b>	<b>106.619.873</b>	<b>-</b>	<b>306.703.076</b>	<b>-</b>

**5. Chi phí trả trước****5a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	101.023.376	157.755.303
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	48.111.350	44.862.419
<b>Cộng</b>	<b>149.134.726</b>	<b>202.617.722</b>

**5b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.220.184.581	1.638.706.917
Chi phí sửa chữa	753.625.742	1.815.956.248
Chi phí thuê đất	1.122.254.075	1.207.298.920
Các chi phí trả trước dài hạn khác	12.833.470	43.697.050
<b>Cộng</b>	<b>3.108.897.868</b>	<b>4.705.659.135</b>

**6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	17.387.845.469	510.695.000	22.483.042.726	337.594.000	30.000.000	40.749.177.195
Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.387.845.469</b>	<b>510.695.000</b>	<b>22.483.042.726</b>	<b>337.594.000</b>	<b>30.000.000</b>	<b>40.749.177.195</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.976.872.645	388.695.000	3.345.090.000	-	-	6.710.657.645
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	9.782.043.116	444.147.342	12.224.779.298	221.889.296	13.054.435	22.685.913.487
Khấu hao trong năm	976.121.836	20.138.714	1.962.370.462	42.199.260	3.750.000	3.004.580.272
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.758.164.952</b>	<b>464.286.056</b>	<b>14.187.149.760</b>	<b>264.088.556</b>	<b>16.804.435</b>	<b>25.690.493.759</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	7.605.802.353	66.547.658	10.258.263.428	115.704.704	16.945.565	18.063.263.708
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.627.458.192</b>	<b>46.408.944</b>	<b>8.298.115.291</b>	<b>73.505.444</b>	<b>13.195.565</b>	<b>15.058.683.436</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN**

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xây dựng Sóc Sơn	318.421.000	1.290.835.800
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Môi trường Đông Sơn	229.120.000	1.207.534.192
Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Thăng Long	494.438.142	494.438.142
Công ty TNHH Thương mại và Lắp ráp linh kiện Led Family	336.899.200	232.721.500
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Tổng hợp Nga Tùng	-	583.164.461
Các nhà cung cấp khác	486.560.567	841.662.707
<b>Cộng</b>	<b><u>1.865.438.909</u></b>	<b><u>4.650.356.802</u></b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	899.677.908	-	3.351.769.615	(3.036.428.589)	1.215.018.934	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	209.024.539	-	256.747.435	(345.601.886)	120.170.088	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.977.529	-	3.196.450	(3.196.450)	5.977.529	-
Thuế tài nguyên		15.449	18.827.450	(18.742.091)	69.910	-
Tiền thuê đất	1.349.961.966		188.510.390	(41.513.836)	1.496.958.520	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	23.208	-	3.000.000	(3.000.000)	23.208	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.464.665.150</u></b>	<b><u>15.449</u></b>	<b><u>3.822.051.340</u></b>	<b><u>(3.448.482.852)</u></b>	<b><u>2.838.218.189</u></b>	<b><u>-</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.826.167.926	1.475.280.737
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.742.324	2.624.284
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	1.833.910.250	1.477.905.021
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>366.782.050</b>	<b>295.581.004</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm<sup>(*)</sup></b>	<b><u>(110.034.615)</u></b>	<b><u>-</u></b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>256.747.435</u></b>	<b><u>295.581.004</u></b>

<sup>(\*)</sup>Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động giao bán nguồn nước thiên nhiên với mức thuế suất 3%.

### Tiền thuê đất

Công ty đang trích trước tiền thuê đất phải nộp cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê tính theo đơn giá bán hành theo QĐ96/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê
Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn - Sóc Sơn - Hà Nội	3.640.000/m <sup>2</sup>
Phố Nỹ - Trung Giã - Sóc Sơn	3.355.000/m <sup>2</sup>
Khu trại Lãm, thôn Thắng Lợi, Phú Minh - Sóc Sơn - Hà Nội	578.000/m <sup>2</sup>
Đường Ấp ba Quế thôn Đặc Đức - Phù Linh - Sóc Sơn - Hà Nội	578.000/m <sup>2</sup>

### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 9. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>371.712.000</i>	<i>29.568.000</i>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	371.712.000	29.568.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.012.238.285</i>	<i>4.883.745.062</i>
Kinh phí công đoàn	13.973.470	-
Phải trả về cổ phần hóa	-	3.829.403.654
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	250.000.000	-
Phải trả tiền phí vệ sinh thu hộ	2.725.319.312	1.054.341.408
Phải trả khác	22.945.503	-
<b>Cộng</b>	<b>3.383.950.285</b>	<b>4.913.313.062</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## 10. Vay

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	433.099.550	(433.099.550)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	960.000.000	-	(960.000.000)	-
- Ngân hàng	360.000.000	-	(360.000.000)	-
- Quỹ bảo vệ môi trường	600.000.000	-	(600.000.000)	-
Vay dài hạn ngân hàng <sup>(*)</sup>	540.000.000	-	(540.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>433.099.550</b>	<b>(1.933.099.550)</b>	<b>-</b>

<sup>(\*)</sup>Trong năm, Công ty đã thực hiện tất toán trước hạn khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sóc Sơn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	153.334.082	507.029.714
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	470.826.147	-
Tăng khác	-	11.920.000
Chi quỹ	(214.735.866)	(365.615.632)
<b>Số cuối năm</b>	<b>409.424.363</b>	<b>153.334.082</b>

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### 12a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	221.663.603	598.510.571	54.023.829	25.874.198.003
Lợi nhuận trong trước	-	-	-	1.179.699.733	1.179.699.733
Tăng khác	-	-	154.310.101	-	154.310.101
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>221.663.603</b>	<b>752.820.672</b>	<b>1.233.723.562</b>	<b>27.208.207.837</b>
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	221.663.603	752.820.672	1.233.723.562	27.208.207.837
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.569.420.491	1.569.420.491
Trích lập các quỹ	-	-	470.826.147,00	(1.313.364.294)	(842.538.147)
Chia cổ tức	-	-	-	(625.000.000)	(625.000.000)
<b>Số dư cuối năm này</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>221.663.603</b>	<b>1.223.646.819</b>	<b>864.779.759</b>	<b>27.310.090.181</b>

##### 12b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	12.750.000.000	12.750.000.000
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh	3.500.000.000	3.500.000.000
Các cổ đông khác	8.750.000.000	8.750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>

##### 12c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	2.500.000	2.500.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 12d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 25 ngày 23 tháng 6 năm 2020 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	625.000.000
- Từ lợi nhuận năm trước	375.000.000
- Từ lợi nhuận năm nay	250.000.000
• Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	371.712.000
- Từ lợi nhuận năm trước	92.928.000
- Từ lợi nhuận năm nay	278.784.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm nay	470.826.147
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	470.826.147

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường.

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 10 – Urenco 10 là 56.131.818 VND (năm trước là: 55.042.909 VND).

### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ vệ sinh môi trường đã cung cấp.

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.190.616.108	4.517.801.334
Chi phí vật liệu quản lý	74.144.817	92.844.110
Chi phí đồ dùng văn phòng	262.567.020	180.064.220
Chi phí khấu hao tài sản cố định	724.402.437	1.060.198.377
Thuế, phí và lệ phí	209.415.924	404.278.471
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.386.162.669	2.033.551.682
Các chi phí khác	1.961.645.023	1.241.106.263
<b>Cộng</b>	<b>7.808.953.998</b>	<b>9.529.844.457</b>

### 5. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý CCDC	14.395.909	-
Thu nhập từ cho thuê lao động	2.901	-
<b>Cộng</b>	<b>14.398.810</b>	<b>-</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	7.706.492	2.624.284
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	35.832	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.742.324</u></b>	<b><u>2.624.284</u></b>

#### 7. Lãi trên cổ phiếu

##### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.569.420.491	1.179.699.733
- Trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	(232.320.000)	(139.392.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(470.826.147)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	866.274.344	1.040.307.733
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>347</u></b>	<b><u>416</u></b>

##### 7b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 472 VND xuống 416 VND.

Lợi nhuận để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm nay là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tạm tính theo kế hoạch phân phối lợi nhuận của Đại hội cổ đông 2020.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.251.291.217	6.393.784.471
Chi phí nhân công	19.412.449.697	19.791.534.548
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.004.580.272	3.454.411.171
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.857.189.958	6.704.441.672
Chi phí khác	4.703.655.026	4.415.101.095
<b>Cộng</b>	<b><u>37.229.166.170</u></b>	<b><u>40.759.272.957</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

#### Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

#### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>				
Ông Nguyễn Văn Chính – Chủ tịch HĐQT	209.911.465	445.000		210.356.465
Ông Vũ Viết Hòa – Thành viên HĐQT		6.108.000		6.108.000
Ông Vũ Mạnh Tiến – Thành viên HĐQT		9.108.000		9.108.000
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	192.667.341	445.000		193.112.341
Bà Nguyễn Vân Nhung – Thành viên HĐQT	168.268.251	445.000		168.713.251
Ông Nguyễn Trường Linh – Thành viên HĐQT (từ ngày 23 tháng 6 năm 2020)		3.608.000		3.608.000
Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng BKS	149.635.552	445.000		150.080.552
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên BKS	86.156.491			86.156.491
Ông Nguyễn Hà Nam – Thành viên BKS		7.608.000		7.608.000
Ông Nguyễn Văn Thanh – Phó Giám đốc	131.526.455	445.000		131.971.455
Ông Nguyễn Đình Quỳnh – Phó Giám đốc	167.595.360	445.000		168.040.360
Ông Nguyễn Thanh Minh – Phó Giám đốc	171.076.137	445.000		171.521.137
<b>Cộng</b>	<b>1.276.837.051</b>	<b>29.547.000</b>	<b>-</b>	<b>1.306.384.051</b>

#### Năm trước

Ông Nguyễn Văn Chính – Chủ tịch HĐQT	243.751.337	1.905.000	31.680.000	277.336.337
Ông Vũ Viết Hòa – Thành viên HĐQT		10.141.000	19.008.000	29.149.000
Ông Vũ Mạnh Tiến – Thành viên HĐQT		11.141.000	19.008.000	30.149.000
Bà Nguyễn Thị Minh Tâm – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	220.479.118	1.905.000	19.008.000	241.392.118
Bà Nguyễn Vân Nhung – Thành viên HĐQT	166.032.551	3.295.000	19.008.000	188.335.551
Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Trưởng BKS	153.546.806	1.905.000	12.672.000	168.123.806
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên BKS	102.812.473	860.000	6.336.000	110.008.473
Ông Nguyễn Hà Nam – Thành viên BKS		10.141.000	6.336.000	16.477.000
Ông Nguyễn Văn Thanh – Phó Giám đốc	178.425.832	1.905.000		180.330.832
Ông Nguyễn Đình Quỳnh – Phó Giám đốc	193.713.285	3.295.000		197.008.285
Ông Nguyễn Thanh Minh – Phó Giám đốc	194.703.491	1.905.000		196.608.491
<b>Cộng</b>	<b>1.453.464.893</b>	<b>48.398.000</b>	<b>133.056.000</b>	<b>1.634.918.893</b>

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

#### Bên liên quan khác

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 10 (Urenco 10)

Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh

#### Mối quan hệ

Công ty mẹ

Công ty cùng công ty mẹ

Cổ đông góp vốn



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ SÓC SƠN

Địa chỉ: Số 47, tổ 8 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội</i>		
Chi trả cổ tức	382.500.000	255.000.000
<i>Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 10 - Urenco 10</i>		
Chi phí vận chuyển xử lý chất thải	26.305.503	6.000.000
Bù trừ công nợ	-	6.600.000
<i>Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi Sao Xanh</i>		
Chi trả cổ tức	262.500.000	210.000.000

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.9.

## 2. Thông tin về bộ phận

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh môi trường.

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

## 3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Nhung

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Văn Chính